

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-01-2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 292/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Danh Thị Kim G - sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

2. Bi đơn: Anh Danh Ch - sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 5, xã V, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/8/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Danh Thị Kim G trình bày: Tôi và anh Ch có tìm hiểu nhau trước được 02 năm nên đến năm 2015 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh K vào ngày 07/12/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 02 - 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không có công việc làm ổn định mà chỉ lo chơi ăn, không chịu lo cho gia đình, uống rượu về thì kiếm chuyện với tôi rồi đánh đập tôi. Chúng tôi đã ly thân cách nay 02 năm. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Danh Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Danh Ch.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày trên nên tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Danh Ch trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Ch nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự thì nguyên đơn chấp hành đúng quy định còn bị đơn đã được thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Danh Thị Kim G được ly hôn với anh Danh Ch. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Danh Thị Kim G và anh Danh Ch là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Danh Ch được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Ch không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ch là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Danh Thị Kim G và anh Danh Ch kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh K vào ngày 07/12/2015. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị G và anh Ch là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị G và anh Ch là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau. Vì vậy, khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị G cho rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không có công việc làm ổn định mà chỉ lo chơi ăn, không chịu lo cho gia đình, uống rượu về thì kiếm chuyện với chị rồi đánh đập chị và anh chị đã ly thân cách nay 02 năm. Hiện nay, anh Ch đã bỏ địa phương đi từ

năm 2019 đến nay nhưng không biết đi đâu. Ngày 09/12/2020 và ngày 25/12/2020 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Ch không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Ch. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau đã 02 năm do anh Ch đã bỏ phương, mặc dù chị G tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết anh Ch ở đâu. Tại phiên tòa, chị G tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương anh Ch nên cương quyết xin ly hôn với anh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G.

Đối với anh Danh Ch, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh Ch tổng đạt các văn bản đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho anh Ch trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Ch không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh Ch. Từ đó, cho thấy anh Ch đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị G. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị G xác định chị và anh Ch không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị G xác định chị và anh Ch không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Danh Thị Kim G phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005224, ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị G đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Danh Thị Kim G tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Danh Thị Kim G được ly hôn với anh Danh Ch.

2. Về con chung: HĐXX miễn xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Danh Thị Kim G phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005224, ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị G đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Danh Thị Kim G tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 27/01/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Định An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh